

Số: 326/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 (đợt 2)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi thành Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 2);

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 59/TTr-SKHĐT ngày 24/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 (đợt 2) như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn vốn nước ngoài nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 giao bổ sung cho tỉnh Sơn La: 70.342 triệu đồng. Trong đó:

- Lĩnh vực phát thanh, truyền hình, thông tấn: 36.525 triệu đồng.

- Các hoạt động kinh tế: 33.187 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 01 kèm theo)

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn trung hạn cho các dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh cụ thể như sau:

- Điều chỉnh giảm: 185.606 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng: 45.606 triệu đồng.

- Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết: 10.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu số 02 kèm theo)

3. Giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương (vốn trong nước) giai đoạn 2021-2025 cho 04 dự án: 761.000 triệu đồng

(Chi tiết tại biểu số 03 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư các công trình, dự án

- Căn cứ danh mục và mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn, triển khai thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản; quản lý sử dụng, giải ngân, thanh quyết toán nguồn vốn được giao theo đúng quy định của pháp luật; kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc đề xuất phương án giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện (nếu có) gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân thanh toán và đề xuất nhu cầu kế hoạch hàng năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính theo 02 hình thức: Báo cáo trực tuyến trên Hệ thống thông tin về đầu tư công (<https://dautucong.mpi.gov.vn>) và báo cáo bằng văn bản theo quy định tại Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

- Kiểm tra, đôn đốc tình hình thực hiện của các chủ đầu tư, các đơn vị liên quan; chủ động giải quyết (theo thẩm quyền) hoặc tham mưu đề xuất với UBND tỉnh xử lý những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

- Định kỳ hàng tháng, quý, cả năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Thời gian thực hiện và giải ngân: Thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Lưu: VT, TH (V.Hài).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

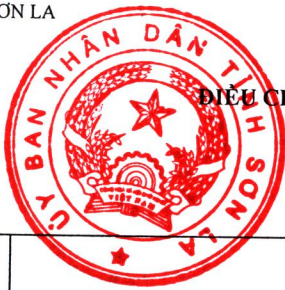


BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ ĐÃ ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN VỐN NƯỚC NGOÀI (VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI ĐƯA VÀO CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG) GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số **326** /QĐ-UBND ngày **25/02/2022** của UBND tỉnh Sơn La)

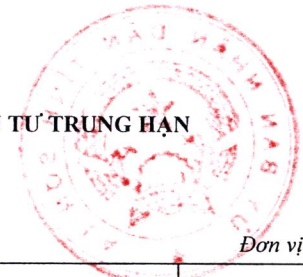
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Nhà tài trợ	Ngày ký kết Hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú									
						Số quyết định	TMBĐT						Tổng số	Trong đó:		Vốn đối ứng NSTW		Vốn nước ngoài (tính theo tiến Việt) đưa vào cân đối NSTW	Tổng số	Trong đó						
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài			Tổng số	Vốn đối ứng NSTW					Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Vốn đối ứng nguồn NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiến Việt) đưa vào cân đối NSTW				
								Tổng số	Trong đó:		Quy đổi ra tiền Việt												Tổng số	Trong đó:		
									NSTW	NSDP	Tổng số														Trong đó:	
																									Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại
Tổng số	Trong đó: thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Vốn đối ứng NSTW	Vốn nước ngoài (tính theo tiến Việt) đưa vào cân đối NSTW																						
	TỔNG SỐ						1.080.099	263.383	173.980	89.403	816.716	761.933	54.783	149.286		149.286	70.342	219.628	219.628							
^a	Dự án không giải ngân theo cơ chế tài chính trong nước						1.080.099	263.383	173.980	89.403	816.716	761.933	54.783	149.286		149.286	70.342	219.628	219.628							
I	PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN						157.679	20.833		20.833	136.846	136.846		1.006		1.006	36.525	37.531	37.531							
^a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						157.679	20.833		20.833	136.846	136.846		1.006		1.006	36.525	37.531	37.531							
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025						157.679	20.833		20.833	136.846	136.846		1.006		1.006	36.525	37.531	37.531							
I	Mở rộng vùng phủ sóng truyền hình và nâng cao năng lực làm tin thời sự cho Đài phát thanh truyền hình Sơn La	Đài PTTH tỉnh	DANIDA			378/VPCP-QHQT - 19/01/2007; 2263/QĐ-UBND - 02/10/2013; 640/QĐ-UBND - 23/3/2017	157.679	20.833		20.833	136.846	136.846		1.006		1.006	36.525	37.531	37.531							
II	CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC						922.420	242.550	173.980	68.570	679.870	625.087	54.783	148.280		148.280	33.817	182.097	182.097							
^a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025						922.420	242.550	173.980	68.570	679.870	625.087	54.783	148.280		148.280	33.817	182.097	182.097							
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025						922.420	242.550	173.980	68.570	679.870	625.087	54.783	148.280		148.280	33.817	182.097	182.097							
I	Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Sơn La	Ban quản lý các dự án ODA tỉnh	Đức	26/12/2011		87/QĐ-UBND - 14/01/2015; 1432/QĐ-TTg - 21/9/2020	922.420	242.550	173.980	68.570	679.870	625.087	54.783	148.280		148.280	33.817	182.097	182.097							





**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN TRUNG HẠN CHO DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN
VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số **326**/QĐ-UBND ngày **25**/02/2022 của UBND tỉnh Sơn La)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 của dự án sau khi điều chỉnh, bổ sung	Ghi chú		
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		Từ số vốn đã được giao chi tiết tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh			Bổ sung từ số vốn Thủ tướng Chính phủ chưa giao chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án (trong tổng số vốn Thủ tướng đã giao cho địa phương)	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Trong đó: Vốn NSTW	Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW					Thanh toán nợ đọng XDCB
	TỔNG SỐ			1.778.151	1.605.218	1.534.457			185.606	45.606	10.000	1.404.457	
I	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			119.929	119.929	120.000			71			119.929	
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			119.929	119.929	120.000			71			119.929	
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025			119.929	119.929	120.000			71			119.929	
1	Kè chống sạt lở Suối Tắc bảo vệ khu dân cư các xã Huy Thượng, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên	UBND huyện Phù Yên	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 1060 - 31/5/2021	119.929	119.929	120.000			71			119.929	
II	GIAO THÔNG			1.598.487	1.425.554	1.406.000			185.513	45.606	10.000	1.276.093	
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			1.598.487	1.425.554	1.406.000			185.513	45.606	10.000	1.276.093	
-	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025			1.598.487	1.425.554	1.406.000			185.513	45.606	10.000	1.276.093	
1	Đường giao thông từ Chiềng Khoi - Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	UBND huyện Yên Châu	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 272/NQ-HĐND - 29/4/2021; 1084 - 31/5/2021	157.510	157.510	160.000			2.490			157.510	
2	Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 103 đoạn km5-km32 (Yên Sơn - Nà Cài), huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD các công trình giao thông	276/NQ-HĐND - 12/5/2021; 282/NQ-HĐND - 26/5/2021	130.000	130.000	130.000			130.000			0	

TT		Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã giao		Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú		
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó				Từ số vốn đã được giao chi tiết tại Quyết định số 2277/QĐ-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh	
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW	Thanh toán nợ đọng XDCB			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng
3	Đường tỉnh 112 (đoạn Làng Chếu - Xím Vàng), huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La	UBND huyện Bắc Yên	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 1063 - 31/5/2021	138.205	138.205	140.000			1.795			138.205
4	Cải tạo, nâng cấp Đường tỉnh 113 (đoạn Phiêng Phụ - thị trấn Sông Mã), huyện Sông Mã	UBND huyện Sông Mã	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 1085 - 31/5/2021	112.993	112.993	126.000			13.007			112.993
5	Đường Mường Chanh (Bản Hịa) - TT xã Chiềng Nọi, huyện Mai Sơn	UBND huyện Mai Sơn	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 1083 - 31/5/2021	141.689	141.689	148.000			6.311			141.689
6	Nâng cấp Đường giao thông từ xã Sam Kha đến xã Mường Lèo huyện Sốp Cộp	UBND huyện Sốp Cộp	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 1045 - 29/5/2021	168.988	168.988	170.000			1.012			168.988
7	Đường giao thông Năm Păm - Ngọc Chiến (giai đoạn II), huyện Mường La	UBND huyện Mường La	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 1081 - 31/5/2021	132.946	132.946	150.000			17.054			132.946
8	Đường Bon Phặng - Nậm Lầu huyện Thuận Châu	UBND huyện Thuận Châu	261/NQ-HĐND - 11/3/2021; 1082 - 31/5/2021	116.156	116.156	130.000			13.844			116.156
9	Đường giao thông từ Tiểu khu 26/3, xã Cò Nòi đến Tiểu khu 10, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn	UBND huyện Mai Sơn	271/NQ-HĐND - 29/4/2021; 16/NQ-HĐND - 10/8/2021; 2841 - 19/11/2021	500.000	327.067	252.000				45.606	10.000	307.606
III	XÃ HỘI			59.735	59.735	8.457			22			8.435
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			59.735	59.735	8.457			22			8.435
-	Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025			59.735	59.735	8.457			22			8.435
1	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh	Sở Lao động - TB&XH	2646 - 30/10/2015; 739 - 30/3/2016; 1079 - 31/5/2021	59.735	59.735	8.457			22			8.435




**DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BỔ TRÍ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TRUNG HẠN
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Quyết định số 326/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Sơn La)



Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ đọng XDCB
	TỔNG SỐ			18.741.982	18.422.018	761.000			
I	NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP, DIỆM NGHIỆP, THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN			18.241.982	17.982.018	331.000			
	Dự án quan trọng quốc gia			18.241.982	17.982.018	331.000			
a	Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025			18.241.982	17.982.018	331.000			
	- Dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025			18.241.982	17.982.018	331.000			
1	Đề án phát triển kinh tế- xã hội vùng chuyển dân sông Đà thủy điện Hòa Bình (Đề án 1460)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT; UBND huyện Phù Yên	401/QĐ-TTg ngày 27/3/2015; 2152/QĐ-TTg ngày 21/12/2021	1.656.600	1.396.636	149.000			
2	Dự án di dân tái định cư thủy điện Sơn La	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT; UBND các huyện: Yên Châu, Sông Mã, Thuận Châu, Quỳnh Nhai	2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2013; 10122/VPCP-KTTH ngày 02/12/2015; 1769/TTg-NN ngày 22/12/2021	16.585.382	16.585.382	182.000			

TT	 Danh mục dự án	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư/Quyết định đầu tư		Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025			Ghi chú	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	Trong đó		
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: Vốn NSTW		Thu hồi các khoản vốn ứng trước NSTW		Thanh toán nợ đọng XDCB
II	GIAO THÔNG			200.000	140.000	140.000			
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			200.000	140.000	140.000			
-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025</i>			200.000	140.000	140.000			
1	Dự án Tuyến đường từ Quảng trường - Trung tâm xã Hua La, thành phố Sơn La	UBND thành phố Sơn La	1017- 17/5/2021; 1137 - 08/6/2021; 2144 - 06/9/2021	200.000	140.000	140.000			
III	DU LỊCH			300.000	300.000	290.000			
a	Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025			300.000	300.000	290.000			
-	<i>Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2021-2025</i>			300.000	300.000	290.000			
1	Dự án đầu tư xây dựng phát triển Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La	Ban quản lý khu du lịch quốc gia Mộc Châu	178/NQ-HĐND - 08/02/2020; 16/NQ-HĐND - 10/8/2021; 2760 - 11/11/2021	300.000	300.000	290.000			